

THÔNG BÁO

Về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Căn cứ Nghị định số 06/2003/NĐ-CP ngày 22/1/2003 của Chính phủ quy định về việc phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 49/2010/TT-BTC ngày 12/4/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc phân loại hàng hóa, áp dụng mức thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 156/2011/TT-BTC ngày 14/11/2011 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; Thông tư số 164/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế;

Trên cơ sở kết quả phân tích của Trung tâm Phân tích phân loại hàng hóa XNK chi nhánh TP.Hồ Chí Minh tại Thông báo số 533/TB-PTPLHCM ngày 18/3/2015 và đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế XNK, Tổng cục Hải quan thông báo kết quả phân loại hàng hóa như sau:

1. Tên hàng theo khai báo: NLSX keo: Loctite CN-505(N) Powder 20kg (Hỗn hợp Trichloroisocyanuric axit và Natridicloroisocyanurat).(Mục 4 tại TKHQ).

2. Đơn vị nhập khẩu/xuất khẩu: Công ty TNHH Henkel Adhesive Technologies Việt Nam; Địa chỉ: Số 7, Đường 9A, KCN Biên Hòa 2, Biên Hòa, Đồng Nai; MST: 3600450091.

3. Số, ngày tờ khai hải quan: 10026901733/A12 ngày 13/01/2015 đăng ký tại: Chi cục HQ Biên Hòa (Cục HQ Đồng Nai).

4. Tóm tắt mô tả và đặc tính hàng hóa:

Hỗn hợp Tricloroisocyanuric axit và Natridicloroisocyanurat, dạng bột.

5. Kết quả phân loại:

Tên thương mại: Loctite CN-505(N) Powder.

Tên gọi theo cấu tạo, công dụng:

Hỗn hợp Tricloroisocyanuric axit và Natridicloroisocyanurat, dạng bột.

Ký, mã hiệu, chủng loại: không có thông tin.

Nhà sản xuất: không có thông tin.

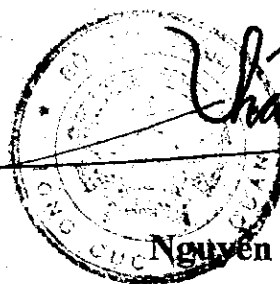
thuộc nhóm 38.24 “Chất gắn đã điều chế dùng cho các loại khuôn đúc hoặc lõi đúc; các sản phẩm và chế phẩm hóa học của ngành công nghiệp hóa chất hoặc các ngành công nghiệp có liên quan (kể cả các sản phẩm và chế phẩm chứa hỗn hợp các sản phẩm tự nhiên), chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác”; phân nhóm 3824.90 “- Loại khác”; mã số 3824.90.99 “- - Loại khác” tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

Nơi nhận:

- Tổng cục trưởng (để b/c);
- Các Cục HQ tỉnh, TP (để t/hiện);
- Chi cục HQ Biên Hòa (Cục HQ Đồng Nai);
- Trung tâm PTPL HH XNK và các Chi nhánh;
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK-PL-Hà (3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Dương Thái